SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước; Thời gian ký: 14/06/2024 08:43:36 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 187 /BC-UBND	*Bình Phước, ngày 14 tháng 6 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả giải ngân vốn đầu tư công 5 tháng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024

Căn cứ Chương trình kỳ họp giữa năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Trên cơ sở số liệu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của Kho bạc Nhà nước Bình Phước đến ngày 31/5/2024 và Báo cáo số 1449/BC-SKHĐT ngày 11/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả giải ngân vốn đầu tư công 5 tháng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024, như sau:

1. Kết quả giải ngân 5 tháng, ước thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm 2024

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đã giao là 5.516.541 triệu đồng, thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm là 1.036.091 triệu đồng, đạt 18,7% so với chỉ tiêu Chính phủ giao và đạt 18,8% so với kế hoạch tỉnh giao; ước thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm 2024 là 1.556.000 triệu đồng, đạt 28,1% so với chỉ tiêu Chính phủ giao và đạt 28,2% so với kế hoạch tỉnh giao, bao gồm:

a) Vốn ngân sách trung ương: Kế hoạch vốn giao 739.691 triệu đồng, giải ngân 5 tháng đầu năm là 53.626 triệu đồng, đạt 7,2% kế hoạch; ước thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm 2024 là 140.000 triệu đồng, đạt 18,9% kế hoạch, trong đó:

- Vốn các chương trình mục tiêu: Kế hoạch vốn giao 395.800 triệu đồng, giải ngân 5 tháng đầu năm là 44.640 triệu đồng, đạt 11,3% kế hoạch; ước thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm 2024 là 100.000 triệu đồng, đạt 25,3% kế hoạch.

- Vốn các chương trình mục tiêu quốc gia: Kế hoạch vốn giao 343.891 triệu đồng, giải ngân 5 tháng đầu năm là 8.986 triệu đồng, đạt 2,6% kế hoạch; ước thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm 2024 là 40.000 triệu đồng, đạt 11,6% kế hoạch.

b) Vốn ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn giao 4.776.850 triệu đồng, giải ngân 5 tháng đầu năm là 982.465 triệu đồng, đạt 20,6% kế hoạch; ước thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm 2024 là 1.416.000 triệu đồng, đạt 29,6% kế hoạch, trong đó:

- Vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước: Kế hoạch vốn giao 493.310 triệu đồng, giải ngân 5 tháng đầu năm là 182.233 triệu đồng, đạt 36,9% kế hoạch; ước thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm 2024 là 265.000 triệu đồng, đạt 53,7% kế hoạch.

- Nguồn tiền sử dụng đất: Kế hoạch vốn giao 3.109.740 triệu đồng, giải ngân 5 tháng đầu năm là 451.006 triệu đồng, đạt 14,5% kế hoạch; ước thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm 2024 là 551.000 triệu đồng, đạt 17,7% kế hoạch.

- Vốn xổ số kiến thiết: Kế hoạch vốn giao 1.156.000 triệu đồng, giải ngân 5 tháng đầu năm là 349.226 triệu đồng, đạt 30,2% kế hoạch; ước thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm 2024 là 600.000 triệu đồng, đạt 51,9% kế hoạch.

- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (vốn đối ứng dự án ODA): Kế hoạch vốn giao 17.800 triệu đồng cho dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Bình Phước (đường Minh Lập - Lộc Hiệp), tuy nhiên đến nay dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu sử dụng vốn vay nên không giải ngân (Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh đã có Báo cáo số 63/BC-BQLDA ngày 27/3/2024 gửi Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính).

2. Kết quả giải ngân phân theo chủ đầu tư, chương trình và ngành lĩnh vực 5 tháng đầu năm 2024

- Phân theo chủ đầu tư: Huyện Bù Đốp đạt 46,3%; huyện Phú Riềng đạt 40,2%; huyện Đồng Phú đạt 34,6%; Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh đạt 32,3%; huyện Hớn Quản đạt 28,8%; huyện Lộc Ninh đạt 24,4%; thị xã Chơn Thành đạt 23,3%; huyện Bù Gia Mập đạt 22,1%; thành phố Đồng Xoài đạt 20,5%; thị xã Phước Long đạt 16,2%; huyện Bù Đăng đạt 12,2%; thị xã Bình Long đạt 10,4%. Trong đó:

Vốn phân cấp của huyện, thị xã, thành phố: Kế hoạch vốn giao 1.641.837 triệu đồng, giải ngân 5 tháng đầu năm 2024 là 343.366 triệu đồng, đạt 20,9% kế hoạch giao, cụ thể: Huyện Bù Đốp đạt 40,1%; huyện Hớn Quản đạt 35%; thị xã Phước Long đạt 28,4%; thị xã Chơn Thành đạt 26,6%; huyện Đồng Phú đạt 23,6%; thành phố Đồng Xoài đạt 20,7%; huyện Bù Gia Mập đạt 19,4%; huyện Phú Riềng đạt 19,2%; huyện Lộc Ninh đạt 13,4%; thị xã Bình Long đạt 10%; huyện Bù Đăng đạt 5,1%.

- Phân theo chương trình: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt 3,3%; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 0%; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đạt 0%.

- Phân theo ngành, lĩnh vực: Văn hóa xã hội đạt 35,5%; Giáo dục và Đào tạo đạt 30,4%; Y tế đạt 29,3%; Công nghiệp đạt 25,4%; Giao thông, vận tải và Hạ tầng đô thị đạt 18,9%; Nông nghiệp, thủy lợi đạt 9%; Quốc phòng, An ninh đạt 0%.

3. Đánh giá chung và nguyên nhân

a) Đánh giá chung

Kết quả giải ngân vốn đầu tư công 5 tháng đầu năm 2024 của tỉnh đạt thấp 18,8%, thấp hơn 5,6 điểm % so với cùng kỳ năm 2023 (cùng kỳ năm 2023 là 24,4%). Ngoại trừ tỷ lệ giải ngân đạt khá của một số huyện như: Huyện Bù Đốp đạt 46,3%; huyện Phú Riềng đạt 40,2%; huyện Đồng Phú đạt 34,6%; Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh đạt 32,3%, còn lại các đơn vị khác giải ngân còn thấp, nhất là: Thị xã Bình Long đạt 10,4%; huyện Bù Đăng đạt 12,2%; thị xã Phước Long đạt 16,2%.

Đáng lưu ý là tỷ lệ giải ngân vốn phân cấp của huyện, thị xã, thành phố đạt thấp 20,9%. Các huyện, thị xã, thành phố có tỷ lệ giải ngân vốn phân cấp thấp như: Huyện Bù Đăng đạt 5,1%; thị xã Bình Long đạt 10%; huyện Lộc Ninh đạt 13,4%.

b) Nguyên nhân

* Nguyên nhân khách quan:

Do thị trường bất động sản trầm lắng, công tác đấu giá quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn, trong khi vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn 67,3% trên tổng vốn đầu tư công của tỉnh, do đó ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công và giải ngân vốn các dự án từ nguồn vốn này.

* Nguyên nhân chủ quan:

- Các dự án khởi công mới năm 2024 còn chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư, đến nay còn 02/09 dự án khởi công mới chưa phê duyệt là: (1) Dự án Cải tạo, nâng cấp Hội trường tỉnh do Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư; (2) Dự án Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở do Sở Y tế làm chủ đầu tư nên chưa đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân tỉnh giao vốn.

- Một số dự án còn vướng công tác giải phóng mặt bằng như: dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây QL 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư; Xây dựng đường Trường Chinh (đoạn qua khu đô thị Cát Tường); Xây dựng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Bỉnh đến QL14 và đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Trần Phú);...

4. Giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024

- Quyết liệt chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; Công điện số 03/CĐ-BKHĐT ngày 04/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024, hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với các dự án sử dụng tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 và hoàn thành thu hồi toàn bộ vốn ứng trước theo quy định; Công văn số 1332/UBND-TH ngày 11/4/2024 và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

- Thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc, thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Các thành viên Tổ công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động rà soát, đôn đốc, phối hợp, hỗ trợ các chủ đầu tư, ban quản lý dự án trong quá trình triển khai thực hiện dự án và quyết liệt, chủ động, kịp thời tháo gỡ nhanh nhất những khó khăn, vướng mắc về các thủ tục liên quan thuộc lĩnh vực phân công theo dõi.

- Chủ động, rà soát đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án để có phương án điều chỉnh kế hoạch vốn từ những dự án chậm giải ngân sang dự án giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung trong nội bộ của địa phương theo quy định, để đảm bảo giải ngân hết số vốn được giao.

- Thực hiện ngay thủ tục thanh toán vốn đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu theo quy định, không để dồn thanh toán vào cuối năm; khẩn trương hoàn thiện các thủ tục quyết toán, giải ngân vốn đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc về công tác đấu giá quyền sử dụng đất với kết quả cao nhất để có nguồn thu giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn này.

- Tiếp tục duy trì giao ban định kỳ, thường xuyên hàng tháng về giải ngân vốn đầu tư công để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Riêng đối với vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh duy trì giao ban định kỳ để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các địa phương; tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, kịp thời, hiệu quả để đẩy mạnh giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện và giải ngân vốn các dự án.

- Đề cao vai trò và gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân; xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan; kiên quyết thực hiện việc điều chuyển cán bộ đối với những cán bộ sợ sai, sợ trách nhiệm, gây ách tắc trong thực hiện giải ngân vốn đầu tư công.

- Đối với vốn phân cấp các huyện, thị xã, thành phố: Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo quyết liệt việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn phải đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân và đúng các quy định pháp luật về đầu tư công; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phân bổ và giải ngân vốn phân cấp được giao.

- Đối với Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở và dự án Cải tạo, nâng cấp Hội trường tỉnh, chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư trình phê duyệt dự án và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30/6/2024, để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giao vốn chi tiết năm 2024. Riêng dự án Xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Phước, Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư trước ngày 15/7/2024 để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ giao vốn cho dự án từ nguồn tăng thu ngân sách Trung ương năm 2022.

(Kèm theo biểu 1, biểu 2, phụ lục 2.1, biểu 3, biểu 4).

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

***Nơi nhận*:**
- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT.

BIỂU 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 5 THÁNG, ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 187 /BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2024		Thực hiện và giải ngân 5 tháng đầu năm 2024			Ước thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm 2024		
		Trung ương giao	Tỉnh giao	Số vốn	Tỷ lệ (%)		Số vốn	Tỷ lệ (%)	
					Trung ương giao	Tỉnh giao		Trung ương giao	Tỉnh giao
	TỔNG SỐ	**5.545.462**	**5.516.541**	**1.036.091**	**18,7**	**18,8**	**1.556.000**	**28,1**	**28,2**
I	**Vốn ngân sách trung ương**	**784.352**	**739.691**	**53.626**	**6,8**	**7,2**	**140.000**	**17,8**	**18,9**
1	Các Chương trình mục tiêu	395.800	395.800	44.640	11,3	11,3	100.000	25,3	25,3
2	Các Chương trình mục tiêu quốc gia	343.891	343.891	8.986	2,6	2,6	40.000	11,6	11,6
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	188.432	188.432				9.500	5,0	5,0
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	3.699	3.699				500	13,5	13,5
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	151.760	151.760	8.986	5,9	5,9	30.000	19,8	19,8
3	Vốn nước ngoài	44.661							
II	**Vốn ngân sách địa phương**	**4.761.110**	**4.776.850**	**982.465**	**20,6**	**20,6**	**1.416.000**	**29,7**	**29,6**
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	493.310	493.310	182.233	36,9	36,9	265.000	53,7	53,7
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	3.100.000	3.109.740	451.006	14,5	14,5	551.000	17,8	17,7
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.150.000	1.156.000	349.226	30,4	30,2	600.000	52,2	51,9
4	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	17.800	17.800						

BIỂU 2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 187 /BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	
		Tổng số	Trong đó:					Giải ngân	Tỷ lệ
			NSTW	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		
	Tổng số	**5.516.541**	**739.691**	**493.310**	**3.109.740**	**1.156.000**	**17.800**	**1.036.091**	**18,8**
A	**Vốn phân cấp huyện, thị xã, thành phố**	**1.641.837**	**339.670**	**303.600**	**678.160**	**320.407**	**-**	**343.366**	**20,9**
1	**Thành phố Đồng Xoài**	**126.600**		**28.600**	**98.000**			**26.218**	**20,7**
2	**Thị xã Bình Long**	**93.379**	**472**	**25.300**	**60.760**	**6.847**		**9.302**	**10,0**
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	6.800				6.800		-	
	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	519	472			47		-	
3	**Thị xã Phước Long**	**56.819**		**24.200**	**11.760**	**20.859**		**16.141**	**28,4**
	Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (xây dựng 20 phòng học)	14.000				14.000		10.495	
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	6.859				6.859		-	
4	**Huyện Đồng Phú**	**191.416**	**23.469**	**28.600**	**98.000**	**41.347**		**45.243**	**23,6**
	Trong đó:								
	Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%	29.400			29.400				
	Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (xây dựng 40 phòng học)	28.000				28.000		278	
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	11.000				11.000		-	
	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	25.816	23.469			2.347		-	
5	**Huyện Bù Đăng**	**194.996**	**74.551**	**31.900**	**45.080**	**43.465**		**9.989**	**5,1**

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	
		Tổng số	Trong đó:					Giải ngân	Tỷ lệ
			NSTW	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		
	Trong đó:								
	Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%	13.524			13.524				
	Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (xây dựng 30 phòng học)	21.000				21.000		5.881	
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	69.900	49.900			20.000		-	
	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	27.116	24.651			2.465		-	
6	**Huyện Bù Gia Mập**	**179.527**	**96.200**	**27.500**	**40.180**	**15.647**		**34.864**	**19,4**
	Trong đó:								
	Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%	12.054			12.054				
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	27.722	19.722			8.000		-	
	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	84.125	76.478			7.647		-	
7	**Thị xã Chơn Thành**	**173.460**		**27.500**	**139.160**	**6.800**		**46.183**	**26,6**
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	6.800				6.800		-	
8	**Huyện Hớn Quản**	**180.316**	**25.769**	**27.500**	**60.760**	**66.287**		**63.197**	**35,0**
	Trong đó:								
	Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%	18.228			18.228				
	Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (xây dựng 70 phòng học)	49.000				49.000		15.217	
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	39.900	22.900			17.000		1.612	
	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	3.156	2.869			287		-	
9	**Huyện Lộc Ninh**	**211.171**	**57.631**	**30.800**	**50.960**	**71.780**		**28.296**	**13,4**
	Trong đó:								
	Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%	15.288			15.288				

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	
		Tổng số	Trong đó:					Giải ngân	Tỷ lệ
			NSTW	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		
	Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (xây dựng 70 phòng học)	49.000				49.000		13.458	
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	29.400	11.400			18.000		-	
	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	51.011	46.231			4.780		-	
10	**Huyện Bù Đốp**	**90.987**	**15.260**	**25.300**	**28.420**	**22.007**		**36.473**	**40,1**
	Trong đó:								
	Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%	8.526			8.526				
	Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (xây dựng 30 phòng học)	21.000				21.000		5.447	
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	5.200	5.200					-	
	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	11.067	10.060			1.007		-	
11	**Huyện Phú Riềng**	**143.166**	**46.318**	**26.400**	**45.080**	**25.368**		**27.460**	**19,2**
	Trong đó:								
	Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%	13.524			13.524				
	Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (xây dựng 20 phòng học)	14.000				14.000		-	
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	53.638	42.638			11.000		8.500	
	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.048	3.680			368		-	
B	**Trả nợ vay ODA (Dự án Minh Lập - Lộc Hiệp)**	**16.070**		**16.070**	-	-	-	**5.033**	**31,3**
	Sở Tài chính	16.070		16.070				5.033	
C	**Hoàn trả vốn ứng trước ngân sách trung ương**	**10.000**		**10.000**					
D	**Hoàn trả ngân sách tỉnh**	**1.583.000**		-	**1.583.000**				

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	
		Tổng số	Trong đó:					Giải ngân	Tỷ lệ
			NSTW	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		
I	Hụt thu tiền sử dụng đất khối tỉnh năm 2022	1.533.000			1.533.000				
II	Hoàn trả nguồn hỗ trợ thành phố Hồ Chí Minh	50.000			50.000				
E	**Vốn thực hiện dự án**	**2.265.634**	**400.021**	**163.640**	**848.580**	**835.593**	**17.800**	**687.692**	**30,4**
I	**Ban QLDA ĐTXD tỉnh**	**942.430**	**245.000**	**78.600**	**167.570**	**433.460**	**17.800**	**307.771**	**32,7**
	Dự án chuyển tiếp	**775.000**	**199.000**	**78.600**	**166.200**	**313.400**	**17.800**	**279.032**	**36,0**
1	Xây dựng đường giao thông phía Tây QL 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	455.200	199.000		152.200	104.000		177.405	39,0
2	Nâng cấp, mở rộng QL 13 đoạn từ ngã ba Lộc Tấn đến cửa khẩu quốc tế Hoa Lư	27.000				27.000		5.151	
3	Đường Đồng Tiến - Tân Phú, huyện Đồng Phú	43.600		43.600				234	
4	Xây dựng đường kết nối ngang QL14 kéo dài ĐT 755 nối ĐT 753	14.000			14.000			14.000	
5	Xây dựng đường phía Tây QL13 kết nối Bàu Bàng	100.000				100.000		26.272	
6	Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Bình Phước (đường Minh Lập - Lộc Hiệp)	17.800					17.800	-	
7	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng III mở rộng	10.000				10.000		40	
8	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng Sikico mở rộng	20.000				20.000		666	
9	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc kéo dài	15.000				15.000		8.539	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	
		Tổng số	Trong đó:					Giải ngân	Tỷ lệ
			NSTW	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		
10	Xây dựng nối tiếp mương thoát nước ngoài hàng rào Khu công nghiệp Đồng Xoài III (Đoạn Suối Dinh - Khu CN Đồng Xoài II)	11.300				11.300		5.040	
11	Xây dựng cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2)	26.100				26.100		25.705	
12	Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh BP	35.000		35.000				15.980	
	Dự án khởi công mới	**145.000**	**46.000**	-	-	**99.000**	-	**6.347**	
13	Nâng cấp, mở rộng ĐT753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa - Vũng Tàu	46.000	46.000					4.501	
14	Dự án tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt	50.000				50.000		-	
15	Nạo vét mở rộng lòng suối, xây kè, đường đi suối Đak Woa, huyện Bù Đăng	49.000				49.000		1.846	
	Vốn tất toán các công trình đã quyết toán	**22.430**	-	-	**1.370**	**21.060**	-	**22.392**	
16	Xây dựng đường giao thông từ ngã ba Vườn chuối (quốc lộ 14) đến vực trảng cỏ Bù Lạch, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	9.680				9.680		9.652	
17	Xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Phước	11.380				11.380		11.377	
18	Xây dựng khu điều dưỡng và phục hồi chức năng Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe tỉnh	20			20			17	
19	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Phú	1.350			1.350			1.346	
II	**UBND thành phố Đồng Xoài**	**60.000**	-	-	**60.000**	-	-	**11.948**	**19,9**
	Dự án chuyển tiếp	**60.000**	-	-	**60.000**	-	-	**11.948**	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	
		Tổng số	Trong đó:					Giải ngân	Tỷ lệ
			NSTW	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		
1	Xây dựng đường Trường Chinh (đoạn qua khu đô thị Cát Tường)	20.000			20.000			-	
2	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Bỉnh đến QL14 và đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Trần Phú)	40.000			40.000			11.948	
III	**UBND huyện Đồng Phú**	**129.140**	**64.000**	**-**	**65.000**	**140**	**-**	**65.515**	**50,7**
	Dự án chuyển tiếp	**129.000**	**64.000**	**-**	**65.000**	**-**	**-**	**65.412**	
1	Xây dựng tuyến đường từ khu quy hoạch trung tâm hành chính xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú kết nối với khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú	64.000	64.000					20.412	
2	Xây dựng đường từ TTHC huyện Đồng Phú đến khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước	20.000			20.000			15.000	
3	Xây dựng đường trục chính từ ĐT.741 vào khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú	15.000			15.000			10.000	
4	Xây dựng đường từ ĐT.741 vào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng	15.000			15.000			10.000	
5	Nâng cấp mở rộng đường đường Phú Riềng Đỏ từ TTHC huyện đi Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú	15.000			15.000			10.000	
	Vốn tất toán các công trình đã quyết toán	**140**	**-**	**-**	**-**	**140**	**-**	**103**	
6	Trường THPT Đồng Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	140				140		103	
IV	**UBND thị xã Bình Long**	**105.000**	**-**	**-**	**70.000**	**35.000**	**-**	**11.398**	**10,9**
	Dự án chuyển tiếp	**105.000**	**-**	**-**	**70.000**	**35.000**	**-**	**11.398**	
1	Dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT 752 (đoạn thị xã Bình Long đi trường chuyên Bình Long)	10.000			10.000			-	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	
		Tổng số	Trong đó:					Giải ngân	Tỷ lệ
			NSTW	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		
2	Xây dựng đường Lê Đại Hành thị xã Bình Long nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	30.000			30.000			409	
3	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài kết nối huyện Hớn Quản	30.000			30.000			8.739	
4	Xây dựng trường THPT Bình Long	35.000				35.000		2.250	
V	**UBND thị xã Phước Long**	**100.000**	-	-	**100.000**	-	-	**9.248**	**9,2**
	Dự án chuyển tiếp	**100.000**	-	-	**100.000**	-	-	**9.248**	
1	Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá	20.000			20.000			2.969	
2	Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 (gần Công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT 759 (khu vực Long Điền, Long Phước)	20.000			20.000			2.000	
3	Xây dựng cầu bắc qua Sông Bé (nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập)	40.000			40.000			4.279	
4	Xây dựng đường từ ĐT.759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá	20.000			20.000			-	
VI	**UBND thị xã Chơn Thành**	**30.000**	-	-	-	**30.000**	-	**1.152**	**3,8**
	Dự án khởi công mới	**30.000**	-	-	-	**30.000**	-	**1.152**	
1	Xây dựng đường liên khu phố 4, khu phố 5 TT Chơn thành đến KCN Chơn Thành	30.000				30.000		1.152	
VII	**UBND huyện Lộc Ninh**	**74.000**	**35.000**	-	**39.000**	-	-	**41.343**	**55,9**
	Dự án chuyển tiếp	**74.000**	**35.000**	-	**39.000**	-	-	**41.343**	
1	Xây dựng đường và kè suối Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh (đoạn từ cầu Chế Biến đi cầu Đỏ xã Lộc Điền)	35.000	35.000					13.843	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	
		Tổng số	Trong đó:					Giải ngân	Tỷ lệ
			NSTW	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		
2	Xây dựng đường liên xã Lộc Thái - Lộc Khánh kết nối QL13	12.000			12.000			10.000	
3	Xây dựng đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh kết nối QL13	11.000			11.000			10.000	
4	Xây dựng đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thành kết nối QL13	16.000			16.000			7.500	
VIII	**UBND huyện Bù Đốp**	**93.000**	-	-	**79.000**	**14.000**	-	**48.672**	**52,3**
	Dự án chuyển tiếp	**93.000**	-	-	**79.000**	**14.000**	-	**48.672**	
1	Xây dựng đường tránh trung tâm hành chính huyện Bù Đốp	19.000			19.000			19.000	
2	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đi trung tâm thương mại huyện Bù Đốp	20.000			20.000			7.498	
3	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài	20.000			20.000			11.467	
4	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đoạn từ đồn biên phòng 789 đi sông Măng qua cửa khẩu Hoàng Diệu	20.000			20.000			-	
5	Xây dựng trường mầm non Phước Thiện	7.000				7.000		4.352	
6	Xây dựng trường TH Thanh Bình B	7.000				7.000		6.355	
IX	**UBND huyện Bù Gia Mập**	**91.000**	-	-	**91.000**	-	-	**25.000**	**27,5**
	Dự án chuyển tiếp	**91.000**	-	-	**91.000**	-	-	**25.000**	
1	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 760 từ ngã tư ĐT 741 đến cầu Đăk Ơ xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT 741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2)	25.000			25.000			10.000	
2	Nâng cấp mở rộng đường từ cầu bắc qua Sông Bé (kết nối TX Phước Long và huyện Bù Gia Mập đến QL 14C)	25.000			25.000			5.000	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	
		Tổng số	Trong đó:					Giải ngân	Tỷ lệ
			NSTW	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		
3	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH từ xã Đa Kia qua xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Long Bình, huyện Phú Riềng	25.000			25.000			10.000	
4	Xây dựng các tuyến đường khu trung tâm hành chính huyện	16.000			16.000			-	
X	**UBND huyện Bù Đăng**	**42.000**	-	-	**30.000**	**12.000**	-	**18.952**	**45,1**
	Dự án chuyển tiếp	**42.000**	-	-	**30.000**	**12.000**	-	**18.952**	
1	Xây dựng Đường từ QL14 xã Đức Liễu đi ĐT755 xã Thống Nhất	5.000			5.000			1.959	
2	Nâng cấp, mở rộng đường từ QL14 đi xã Đăk Nhau	20.000			20.000			-	
3	Xây dựng đường liên xã Phước Sơn đi Đồng Nai, huyện Bù Đăng (kết nối đường Vườn Chuối - Bù Lạch)	5.000			5.000			5.000	
4	Trường mẫu giáo Hoa Phượng xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng	12.000				12.000		11.993	
XI	**UBND huyện Hớn Quản**	**92.000**	**5.000**	-	**80.000**	**7.000**	-	**15.121**	**16,4**
	Dự án chuyển tiếp	**92.000**	**5.000**	-	**80.000**	**7.000**	-	**15.121**	
1	Nâng cấp, mở rộng đường từ khu công nghiệp Việt Kiều kết nối với khu với khu công nghiệp Minh Hưng Sikico huyện Hớn Quản	5.000	5.000					-	
2	Xây dựng đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan, huyện Hớn Quản	20.000			20.000			-	
3	Nâng cấp đường từ Ngã 3 Xa Cát vào Khu công nghiệp Việt Kiều, huyện Hớn Quản	20.000			20.000			8.500	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	
		Tổng số	Trong đó:					Giải ngân	Tỷ lệ
			NSTW	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		
4	Xây dựng đường liên xã Phước An đi Tân Hưng và Tân Quan huyện Hớn Quản	20.000			20.000			-	
5	Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hớn Quản	20.000			20.000			-	
6	Xây dựng trường mầm non Đồng Nơ (phục vụ KCN Minh Hưng - Sikico)	7.000				7.000		6.621	
XII	**UBND huyện Phú Riềng**	**117.010**		**-**	**67.010**	**50.000**	**-**	**77.010**	**65,8**
	Dự án chuyển tiếp	**115.400**		**-**	**65.400**	**50.000**	**-**	**75.406**	
1	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) - Bù Gia Mập (xã Bình Thắng).	20.000			20.000			15.175	
2	Nâng cấp mở rộng đường liên huyện Phú Riềng - Bù Đăng	50.000				50.000		49.731	
3	Xây dựng Kết nối đường liên huyện Phú Riềng - Cầu Long Tân - Tân Hưng (Hớn Quản).	25.400			25.400			5.000	
4	Xây dựng đường từ xã Phú Trung đi xã Phước Tân, kết nối ĐH 312 với đường ĐT 759	20.000			20.000			5.500	
	Vốn tất toán các công trình đã quyết toán	**1.610**		**-**	**1.610**	**-**	**-**	**1.604**	
5	Xây dựng nhà đa năng và hạ tầng trường THPT Nguyễn Khuyến, huyện Phú Riềng	1.610			1.610			1.604	
XIII	**Chi cục Kiểm Lâm**	**5.000**		**5.000**	**-**	**-**	**-**	**3.905**	**78,1**
	Dự án chuyển tiếp	**5.000**		**5.000**	**-**	**-**	**-**	**3.905**	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển lâm nghiệp bền vững	5.000		5.000				3.905	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	
		Tổng số	Trong đó:					Giải ngân	Tỷ lệ
			NSTW	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		
XIV	**Liên minh HTX**	**5.000**		**5.000**	**-**	**-**	**-**	**5.000**	**100,0**
	Dự án chuyển tiếp	**5.000**		**5.000**	**-**	**-**	**-**	**5.000**	
1	Bổ sung thêm vốn điều lệ phát triển hợp tác xã	5.000		5.000				5.000	
XV	**Đài PTTH và Báo Bình Phước**	**35.040**		**35.040**	**-**	**-**	**-**	**28.867**	**82,4**
	Dự án chuyển tiếp	**35.040**		**35.040**	**-**	**-**	**-**	**28.867**	
1	Hiện đại hóa hệ thống sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình tỉnh Bình Phước	35.040		35.040				28.867	
XVI	**Sở Thông tin và Truyền thông**	**150.000**		**-**	**-**	**150.000**	**-**	**16.790**	**11,2**
	Dự án chuyển tiếp	**150.000**		**-**	**-**	**150.000**	**-**	**16.790**	
1	Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025	150.000				150.000		16.790	
XVII	**Công an tỉnh**	**55.000**		**30.000**	**-**	**25.000**	**-**	**-**	**-**
	Dự án chuyển tiếp	**15.000**		**15.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	
1	Đầu tư trang thiết bị cho bộ phận một cửa các cấp và lực lượng Công an để triển khai mô hình dịch vụ công theo Đề án 06/CP	15.000		15.000				-	
	Dự án khởi công mới	**40.000**		**15.000**	**-**	**25.000**	**-**	**-**	
2	Đầu tư hệ thống giám sát giao thông, an ninh trên địa bàn tỉnh	25.000				25.000		-	
3	Xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2)	15.000		15.000				-	
XVIII	**Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh**	**20.000**		**10.000**	**-**	**10.000**	**-**	**-**	**-**

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	
		Tổng số	Trong đó:					Giải ngân	Tỷ lệ
			NSTW	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		
	Dự án khởi công mới	**20.000**		**10.000**	-	**10.000**	-	-	
1	Sở chỉ huy thống nhất tỉnh Bình Phước - giai đoạn 1; Mật danh: HBP-21/GĐ1	10.000		10.000				-	
2	Xây dựng kho vũ khí đạn Bộ CHQS tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2)	10.000				10.000			
XIX	**Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh**	**46.800**	**46.800**	-	-	-	-	-	-
	Dự án chuyển tiếp	**46.800**	**46.800**	-	-	-	-	-	
1	Xây dựng đường vào các đồn biên phòng: Đắk Ơ huyện Bù Gia Mập; Phước Thiện huyện Bù Đốp; Lộc An huyện Lộc Ninh;Lộc thiện huyện Lộc Ninh đi đường tuần tra biên giới	46.800	46.800					-	
XX	**Ban Dân tộc**	**574**	**522**	-	-	**52**	-	-	-
1	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	574	522			52		-	
F	**Chương trình MTQG**	**72.640**	**3.699**	-	-	**68.941**	-	-	
1	Chương trình MTQG nông thôn mới	53.541				53.541		-	
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	19.099	3.699	-		15.400		-	
-	Vốn đối ứng NSTW	5.000				5.000		-	
-	Vốn giảm 500 hộ nghèo theo kế hoạch của tỉnh	10.400				10.400		-	

Phụ lục 2.1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN PHÂN CẤP CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số 187 /BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2024	Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	Tỷ lệ giải ngân (%)
	TỔNG CỘNG	**1.641.837**	**343.366**	**20,9**
1	Thành phố Đồng Xoài	126.600	26.218	20,7
2	Thị xã Bình Long	93.379	9.302	10,0
3	Huyện Lộc Ninh	211.171	28.296	13,4
4	Thị xã Phước Long	56.819	16.141	28,4
5	Huyện Bù Đăng	194.996	9.989	5,1
6	Huyện Đồng Phú	191.416	45.243	23,6
7	Thị xã Chơn Thành	173.460	46.183	26,6
8	Huyện Bù Đốp	90.987	36.473	40,1
9	Huyện Hớn Quản	180.316	63.197	35,0
10	Huyện Bù Gia Mập	179.527	34.864	19,4
11	Huyện Phú Riềng	143.166	27.460	19,2

BIỂU 3

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI NGÂN THEO CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo số 187 /BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2024	Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	**5.516.541**	**1.036.091**	**18,8**	
1	**Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh**	**952.430**	**307.771**	**32,3**	
2	**Thành phố Đồng Xoài**	**186.600**	**38.166**	**20,5**	
	Vốn phân cấp huyện, thị, thành phố	*126.600*	*26.218*	20,7	
	Vốn thực hiện dự án	*60.000*	*11.948*	19,9	
3	**Thị xã Bình Long**	**198.379**	**20.700**	**10,4**	
	Vốn phân cấp huyện, thị, thành phố	*93.379*	*9.302*	10,0	
	Vốn thực hiện dự án	*105.000*	*11.398*	10,9	
4	**Huyện Lộc Ninh**	**285.171**	**69.639**	**24,4**	
	Vốn phân cấp huyện, thị, thành phố	*211.171*	*28.296*	13,4	
	Vốn thực hiện dự án	*74.000*	*41.343*	55,9	
5	**Thị xã Phước Long**	**156.819**	**25.389**	**16,2**	
	Vốn phân cấp huyện, thị, thành phố	*56.819*	*16.141*	28,4	
	Vốn thực hiện dự án	*100.000*	*9.248*	9,2	
6	**Huyện Bù Đăng**	**236.996**	**28.941**	**12,2**	
	Vốn phân cấp huyện, thị, thành phố	*194.996*	*9.989*	5,1	
	Vốn thực hiện dự án	*42.000*	*18.952*	45,1	
7	**Huyện Đồng Phú**	**320.556**	**110.758**	**34,6**	
	Vốn phân cấp huyện, thị, thành phố	*191.416*	*45.243*	23,6	
	Vốn thực hiện dự án	*129.140*	*65.515*	50,7	
8	**Thị xã Chơn Thành**	**203.460**	**47.335**	**23,3**	
	Vốn phân cấp huyện, thị, thành phố	*173.460*	*46.183*	26,6	
	Vốn thực hiện dự án	*30.000*	*1.152*	3,8	
9	**Huyện Bù Đốp**	**183.987**	**85.145**	**46,3**	
	Vốn phân cấp huyện, thị, thành phố	*90.987*	*36.473*	40,1	
	Vốn thực hiện dự án	*93.000*	*48.672*	52,3	
10	**Huyện Hớn Quản**	**272.316**	**78.318**	**28,8**	
	Vốn phân cấp huyện, thị, thành phố	*180.316*	*63.197*	35,0	
	Vốn thực hiện dự án	*92.000*	*15.121*	16,4	
11	**Huyện Bù Gia Mập**	**270.527**	**59.864**	**22,1**	
	Vốn phân cấp huyện, thị, thành phố	*179.527*	*34.864*	19,4	
	Vốn thực hiện dự án	*91.000*	*25.000*	27,5	
12	**Huyện Phú Riềng**	**260.176**	**104.470**	**40,2**	
	Vốn phân cấp huyện, thị, thành phố	*143.166*	*27.460*	19,2	
	Vốn thực hiện dự án	*117.010*	*77.010*	65,8	
13	**Các đơn vị khác**	**1.989.124**	**59.595**	**3,0**	
13.1	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	20.000	-	0,0	
13.2	Công an tỉnh	55.000	-	0,0	
13.3	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	46.800	-	0,0	
13.4	Văn phòng điều phối chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh	53.541	-	0,0	
13.5	Sở Tài chính	1.599.070	5.033	0,3	
13.6	Đài PTTH và Báo Bình Phước	35.040	28.867	82,4	
13.7	Sở Thông tin và Truyền thông	150.000	16.790	11,2	
13.8	Chi cục Kiểm lâm	5.000	3.905	78,1	
13.9	Liên minh HTX	5.000	5.000	100,0	
13.10	Ban Dân tộc	10.974	-	0,0	
13.11	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	8.699	-	0,0	

BIỂU 4

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI NGÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Báo cáo số 187 /BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Ngành lĩnh vực	Kế hoạch vốn năm 2024	Thực hiện giải ngân 5 tháng đầu năm 2024	Tỷ lệ
Tổng cộng		**5.516.541**	**1.036.091**	**18,8**
1	Công nghiệp	56.300	14.285	25,4
2	Giao thông vận tải & Hạ tầng đô thị	3.776.186	715.193	18,9
3	Y tế	197.722	57.859	29,3
4	Giáo dục và Đào tạo	462.102	140.550	30,4
5	Văn hóa - Xã hội	246.140	87.342	35,5
6	Quốc phòng - An ninh	121.800	-	0,0
7	Nông nghiệp, thủy lợi	119.000	10.751	9,0
8	Chương trình MTQG Xây dựng NTM	310.760	10.112	3,3
9	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	207.432	-	0,0
10	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	19.099	-	0,0